TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Tiên Lữ, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 463, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế A; Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2 Toà nhà S 111A P, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn N V, Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C, Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ, Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng Bán lẻ 2, Khối Ngân hàng bán lẻ và ông Nguyễn Anh S, Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế A ; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C, số 4 TT, phường T, Quận Đ, Thành phố Hà Nội *(Văn bản uỷ quyền số 107083.22 ngày 03/10/2022 và số 154791.23 ngày 17/8/2023)*

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1996 và anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1993; Đều có địa chỉ: Thôn CĐ, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị Trần Thị M anh Nguyễn Đức H thừa nhận ngày 22/12/2020 ký Hợp đồng tín dụng số 2690917.20 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế A,

Chi nhánh LTK, Phòng giao dịch TH (sau đây viết tắt là Ngân hàng) vay số tiền 520.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi triệu đồng)*; Thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày 23/12/2020 đến ngày 22/12/2028; Mục đích vay thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.1%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 25/01/2021, mỗi kỳ trả 5.417.000 đồng; Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng; Trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng chị M anh H 01 lần đủ số tiền 520.000.000đ vào ngày 22/12/2020 bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 08/3/2022, chị Trần Thị M anh Nguyễn Đức H được Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Qua trình vay, vợ chồng anh H chị M đã thanh toán trả cho Ngân hàng được số tiền 261.353.407 đồng, trong đó tiền gốc là 146.317.657 đồng, tiền lãi là 115.035.750 đồng.

Tạm tính đến ngày 18/3/2024, vợ chồng anh H chị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 524.977.050 đồng, cụ thể: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng là 451.935.734 đồng, trong đó nợ gốc 373.682.343 đồng, nợ lãi 24.033.332 đồng, nợ lãi quá hạn 54.220.059 đồng. Dư nợ vay thẻ tín dụng là 73.041.316 đồng, trong đó nợ gốc 33.809.550 đồng, nợ lãi 11.723.201 đồng, nợ lãi quá hạn 27.508.565 đồng.

Đại diện Ngân hàng và vợ chồng anh H chị M thống nhất phương án thanh toán nợ như sau: Ngày 22/4/2024 chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 18/3/2024 là 524.977.050 đồng. Vợ chồng anh H chị M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/3/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay, theo đúng mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2690917.20 ngày 22/12/2020 và đơn đề nghị mở thẻ tín dụng ngày 08/3/2022.

Về án phí: Vợ chồng chị Trần Thị M và anh Nguyễn Đức H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 12.499.541đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ theo biên lai số 0000530 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang